BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ...tháng... năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình : **CÔNG NGHỆ DỆT, MAY**
Trình độ đào tạo : **ĐẠI HỌC CHÍNH QUI**
Ngành đào tạo : **CÔNG NGHỆ DỆT, MAY** - Mã số: **7540204**

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương trình này sinh viên phải và có thể có đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng trong lĩnh vực dệt may và thời trang:

❖ *Về kiến thức*

– Trình bày được công thức thiết kế các loại trang phục từ đơn giản đến phức tạp;

– Phân biệt được các loại nguyên phụ liệu may, nhận biết được hình dáng cơ thể người để có thể đề xuất lựa chọn trang phục phù hợp với đối tượng sử dụng;

– Giải thích được những nguyên nhân gây ra sự cố trong quá trình triển khai sản xuất đơn hàng may mặc;

– Phân tích được những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng trang phục để đề xuất giải pháp quản lý nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm;

– Đánh giá được chất lượng nguyên phụ liệu, sản phẩm may sau khi hoàn tất theo các qui định trong hồ sơ kỹ thuật.

❖ *Về kỹ năng*

– Vận dụng được các kiến thức về thiết kế để tính toán và thực hiện gia công được các loại trang phục từ đơn giản đến phức tạp dựa trên tính chất các loại nguyên phụ liệu sử dụng và điều kiện sản xuất;

– Sử dụng thành thạo các phần mềm đồ họa, thiết kế chuyên ngành trên máy tính về giác sơ đồ, nhảy mẫu, cắt rập, thêu vi tính…

– Xây dựng được qui trình công nghệ, tính định mức vật tư tiêu hao và lên kế hoạch cho việc chuẩn bị và sản xuất đơn hàng may mặc;

– Đọc được hồ sơ kỹ thuật để có thể tính toán và thiết kế các dây chuyền sản xuất phù hợp với sản phẩm;

– Tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành sản xuất trong ngành may;

– Quản lý được chất lượng trang phục trong suốt quá trình chuẩn bị và triển khai sản xuất đơn hàng;

– Phân tích và xử lý được các sự cố xảy ra trong quá trình sản xuất.

❖ *Về thái độ*

– Yêu nghề, tận tâm với công việc;

– Chấp hành nghiêm túc các quy định trong sản xuất, góp phần xây dựng môi trường làm việc thân thiện và phát triển;

– Có ý thức cộng đồng, làm việc trên tinh thần cống hiến để giải quyết các vấn đề trong sản xuất và cuộc sống thường ngày.

– Có năng lực phát triển chuyên môn, tiếp tục nghiên cứu và học tập nâng cao trình độ.

– Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong quá trình sáng tạo sản phẩm thời trang.

2. Chuẩn đầu ra (theo quy định tại Thông tư 07/2015)

Thứ tự	Chuẩn đầu ra
a.	Vận dụng kiến thức toán học, khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực May Công Nghiệp.
b.	Vận dụng kiến thức kinh tế, văn hóa xã hội và quản lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực May công nghiệp.
c.	Lựa chọn kiến thức cơ sở ngành hợp lý để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực may công nghiệp.
d.	Giải quyết các vấn đề trong sản xuất may công nghiệp thông qua việc vận dụng kiến 6 thức chuyên ngành.
e.	Vận dụng linh hoạt các kỹ năng chuyên ngành để triển khai và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong sản xuất.
f.	Thiết kế hệ thống sản xuất may công nghiệp.
g.	Đánh giá các vấn đề trong sản xuất để cải tiến sản phẩm, quy trình sản xuất may công nghiệp.
h.	Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản và tài liệu kỹ thuật trong lĩnh vực may công nghiệp
i.	Triển khai các hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ may
j.	Tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn, tác phong công nghiệp và đạo đức nghề nghiệp.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

- Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo : **162TC**
- Tổng số tín chỉ không tính vào trung bình chung tích lũy : 18TC
- Tổng số tín chỉ phải tích lũy : 162TC

Khối kiến thức giáo dục đại cương : **51TC**
+ Bắt buộc : 42TC
+ Tự chọn : 9TC

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp **: 111TC**
- Khối kiến thức cơ sở ngành : **48TC**
+ Bắt buộc : 36TC
+ Tự chọn : 12TC
- Khối kiến thức ngành : **36 TC**
+ Bắt buộc : 28TC
+ Tự chọn : 8TC
- Khối kiến thức chuyên ngành **: 27TC**
+ Bắt buộc : 12TC
+ Tự chọn : 2TC
+ Khối kiến thực thực tập và tốt nghiệp : 13TC

- Số tín chỉ thực hành :**(54-63)TC - (33-39)%** Số tín chỉ Lý thuyết: **(93-102)TC – (61-67)%**

4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh tốt nghiệp PTTH và được xét tuyển theo quy định hướng dẫn của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

5.1 Quy trình đào tạo

Thời gian đào tạo: 4,5 năm Hình thức đào tạo: Chính quy.

5.2 Điều kiện tốt nghiệp

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Có các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ tiếng Anh (hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương theo quy định ở khung năng lực ngoại ngữ của BGD&ĐT).
- Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

6. Cách thức đánh giá:

Theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ của Bộ giáo dục và đào tạo và qui chế đào tạo của Trường Đại học Công Nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

7. Nội dung chương trình

7.1 Nội dung:

TT	Mã học phần	Học phần	Mục tiêu của học phần	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Tự học)
1. Kiến thức giáo dục đại cương				**51**
Bắt buộc				42 (35,14,84)
1	2112012	Triết học Mác – Lênin	- *Về kiến thức:* Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin - *Về kỹ năng:* Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác. - *Về thái độ:* Sinh viên phải nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác-Lênin	3(3,0,6)
2	2112013	Kinh tế chính trị	- *Một là,* trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính	2(2,0,4)

		Mác – Lênin	trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lắp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hặc những nội dung mang tính kinh viện. - *Hai là,* trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. - *Ba là,* góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.	
3	2112014	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- *Về kiến thức,* trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin. - *Về kỹ năng,* giúp cho sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta. - *Về thái độ*, giúp sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung.	2(2,0,4)
4	2112015	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Trang bị cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã	2(2,0,4)

			hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu rõ chủ trương, đường lối, cương lĩnh và quá trình lãnh đạo, thực hiện đổi mới, đưa cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từ năm 1975 đến nay. - Trên cơ sở trang bị tri thức về lịch sử Đảng, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn thực tiễn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ, hiện tại và tương lai. - Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam.	
5	2112005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Trang bị cho sinh viên những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức, con người. - Trên cơ sở được trang bị tri thức, sinh viên nhận thức đúng bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với con đường giải phóng dân tộc Việt Nam và những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự tiến bộ của nhân loại. - Sinh viên tích cực bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phương pháp và phong cách theo gương Hồ Chí Minh xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	2(2,0,4)
6	2131472	Pháp luật đại cương	- Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật	2(2,0,4)

			nói chung, các kiến thức cơ bản của một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng. - Giúp cho sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn khi tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật; xây dựng ý thức sống, làm việc và thói quen xử sự phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.	
7	2113431	Toán cao cấp 1	*Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về:* - Hàm số liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực. - Tích phân và ứng dụng tích phân. - Chuỗi số. - Vi phân, cực trị hàm hai biến số. Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác.	2(2,**0**,4)
8	2113432	Toán cao cấp 2	*Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính:* - Giải các phép toán trên ma trận, tính định thức, hệ phương trình tuyến tính - Không gian vector $\mathbb{R}^n$, ánh xạ tuyến tính Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác	2(2,**0**,4)
9	2132001	Kỹ năng làm việc nhóm	*Môn học này giúp sinh viên:* - Tổng hợp được những kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm; Thực hiện được một số kỹ năng, cách thức hoạt động nhóm hiệu quả. - Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, trong công việc một cách hiệu quả. - Hình thành thái độ tích cực trong hoạt động nhóm nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc và trong cuộc sống.	2(1,**2**,4)
10	2113433	Phương pháp luận	*Sau khi học xong học phần người học:* - Có các kiến thức cơ bản về nghiên	2(2,**0**,4)

		nghiên cứu khoa học	cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học và trình tự logic tiến hành một nghiên cứu khoa học; - Phát triển được một số kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng đọc, viết học thuật, và một số kỹ năng tư duy; - Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả. - Có ý thức học tập tích cực, có thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học.	
11	2120405	Giáo dục thể chất 1	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của bô môn Điền kinh. - Thực hiện được những kỹ năng cơ bản môn chạy cự ly ngắn, nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức nền để tiếp thu kiến thức các môn thể thao chuyên sâu - Thái độ chuẩn mực và trách nhiệm xã hội	2(0,4,4)
12	2120406	Giáo dục thể chất 2	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của môn thể thao đã chọn. - Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn đã chọn. - Vân dụng những kiến thức đã học về : Luật thi đấu, thể thức thi đấu, cách tổ chức giải để tổ chức một giải thể thao phong trào. -Thái độ chuẩn mực và trách nhiệm xã hội.	2(0,4,4)
13	2120501	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	- *Về kiến thức:* Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc. - *Về kỹ năng:* Học phần này giúp sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu	4(4,0,8)

			biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong thời kỳ mới. - *Về thái độ:* Môn học xác định cho sinh viên có trách nhiệm và thái độ đúng đắn, có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng; có ý thức trong tổ chức kỉ luật; có tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội.	
14	2120502	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	- *Về kiến thức:* Sau khi học xong học phần giáo dục quốc phòng sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng thực hành về quân sự, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - *Về kỹ năng:* Học phần này giúp sinh viên có kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp tiểu đội, trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng, hiểu được lịch sử và truyền thống của một số quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam. - *Về thái độ:* Môn học giáo dục quốc phòng an ninh giúp sinh viên có bản lĩnh vững vàng, có tác phong nhanh nhẹn, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang khi có yêu cầu.	4(2,4,8)
15	2111108	Tiếng Anh 1	*Học phần được thiết kế để giúp người học:* - Hiểu được câu và những cụm từ thường xuyên sử dụng liên quan tới những chủ đề cụ thể. - Khi cần có thể giao tiếp với những chủ đề cụ thể ở mức căn bản	3(3,0,6)
16	2111188	Tiếng Anh 2	*Học phần được thiết kế để giúp người học:* - Hiểu được những câu và cụm từ	3(3,0,6)

			thường được sử dụng liên quan đến những chủ đề trừu tượng trong ngữ cảnh liên quan đến công việc chuyên môn. - Có thể tương tác bằng những bài tập đơn giản đòi hỏi việc trao đổi thông tin trực tiếp và đơn giản ở những ngữ cảnh thường gặp và những ngữ cảnh liên quan tới công việc.	
17	2101777	Công nghệ thông tin trong chuyển đổi số	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng của chuyển đổi số trong đó bao gồm cơ sở lý thuyết và một số ứng dụng các kỹ thuật hiện đại ngày nay như trí tuệ nhân tạo (AI), IoT, BigData, Cloud Computing, Security để giải quyết các bài toán thực tiễn.	3(3,0,6)
Tự chọn				9(6-9,**<u>0-6</u>**,18)
Nhóm 1				3(3,**<u>0</u>**,6)
1	2113434	Toán ứng dụng	- Giới thiệu các khái niệm cơ bản trong xác suất: xác suất có điều kiện, sự độc lập của các biến cố, biến ngẫu nhiên, các phân phối xác suất thông dụng (Chuẩn, nhị thức). - Cung cấp cho người học cách thực hiện được các kiểm định, ước lượng thống kê (t.test; binom.test), phân tích hồi quy đơn biến. - Giúp người học làm quen với phần mềm tính toán thống kê R.	3(3,**<u>0</u>**,6)
2	2113435	Phương pháp tính	*Cung cấp cho người học kiến thức về:* - Phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình và hệ phương trình tuyến tính cũng như phi tuyến. - Phương pháp tính gần đúng các bài toán vi tích phân mà các phương pháp giải đúng không giải được. - Phương pháp liên tục hóa số liệu rời rạc.	3(3,**<u>0</u>**,6)
3	2113436	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	*Môn học cung cấp cho người học các kiến thức:* - Phép tính đạo hàm, xét tính giải tích, tích phân hàm biến phức. - Khai triển chuỗi Taylor, chuỗi	3(3,**<u>0</u>**,6)

			Laurent, tính thặng dư và ứng dụng để tính tích phân. - Thực hiện được các phép biến đổi Laplace, biến đổi Laplace ngược. - Ứng dụng của phép biến đổi Laplace để giải phương trình vi phân, hệ phương trình vi phân và một số bài toán trong kỹ thuật.	
4	2113437	Vật lý đại cương	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, định luật cơ bản về Cơ học chất điểm, Nhiệt học, Điện từ học. - Tạo được nền cơ sở, cơ bản cho sinh viên khi học các kiến thức chuyên ngành và thực tế đời sống có liên quan. - Giúp sinh viên giải được các bài toán vật lý có liên quan đến kiến thức chuyên ngành.	3(3,**0**,6)
5	2113438	Logic học	- Hiểu được chính xác khái niệm, phán đoán, hàm phán đoán, suy luận và chứng minh. - Phân biệt và vận dụng được các quy luật cơ bản của tư duy vào thực tiễn; biết cách trình bày và lập luận chặt chẽ, nhất quán trong tư tưởng. - Biết cách kiểm tra tính logic của một suy luận; phân biệt được suy luận và chứng minh; nhận biết một số loại ngụy biện thông thường; có tư duy phản biện, từ đó vận dụng tốt vào đời sống thực tiễn.	3(3,**0**,6)
Nhóm 2				3(1-3,**0-4**,6)
1	2110585	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức cơ bản về: Bản chất tâm lý người; Cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý người; Hoạt động, giao tiếp và nhân cách; Quá trình nhận thức; Tình cảm, ý chí và hành động ý chí. Từ đó, sinh viên tự tin chủ động trong học tập, cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp	3(2,**2**,6)
2	2113439	Xã hội học	*Sau khi học xong học phần người học:* -Có các kiến thức cơ bản về các khái niệm, phạm trù xã hội học, các quan điểm lý thuyết xã hội học và các	3(3,**0**,6)

			phương pháp nghiên cứu xã hội học; -Hiểu được sự khác biệt về văn hóa, cơ chế điều chỉnh xã hội, quá trình ổn định và biến đổi xã hội; mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm/ tổ chức xã hội và xã hội;… -Có khả năng phân tích, đánh giá một số hiện tượng xã hội đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội Việt Nam dưới góc độ xã hội học.	
3	2111491	Cơ sở văn hóa Việt Nam	*Cung cấp cho sinh viên:* - Những tri thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam. - Giúp sinh viên có thái độ yêu mến, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc.	3(2,**2**,6)
4	2111492	Tiếng Việt thực hành	*Cung cấp cho sinh viên:* - Đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tiếng Việt. - Nhận biết và khắc phục những sai sót khi nói, viết, dùng từ, đặt câu. - Trình bày mạch lạc một văn bản, tự tin khi nói và viết tiếng Việt.	3(2,**2**,6)
5	2112011	Âm nhạc – Nhạc lý và Guitar căn bản	- Nắm được nhạc lý căn bản để đọc được bản nhạc, làm nền tảng cho xướng âm và chơi các nhạc cụ. - Chơi được đàn guitar ở mức độ cơ bản. - Vận dụng được kiến thức âm nhạc để thưởng thức, cảm thụ các tác phẩm âm nhạc.	3(1,**4**,6)
6	2106529	Hội họa	*Học phần Hội Họa cung cấp cho sinh viên:* - Những kiến thức cơ bản của mỹ thuật về bố cục và màu sắc. - Rèn luyện những kỹ năng cơ bản về hội họa như: chép/vẽ một số tranh bằng các chất liệu đơn giản.	3(1,**4**,6)
7	2101727	Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng	*Môn học này giúp Sinh viên:* - Sử dụng thành thạo 10 ngón tay để soạn thảo văn bản trên máy tính, hình thành tác phong soạn thảo văn bản chuyên nghiệp.	3(2,**2**,6)

			- Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng thường gặp.	
Nhóm 3				3(2-3,**<u>0-2</u>**,6)
1	2123800	Môi trường và con người	- Trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm, kiến thức cơ bản về môi trường; vai trò của môi trường tự nhiên, hậu quả và việc xử lý hậu quả của việc làm môi trường bị ô nhiễm; - Kiến thức và khả năng áp dụng về tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, giảm phát thải CO2, bảo tồn thiên nhiên và vai trò cây xanh, phân loại rác tại nguồn tại nơi học tập, môi trường sống và làm việc.	3(2,**<u>2</u>**,6)
2	2132002	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	*Học phần cung cấp cho sinh viên:* - Các kiến thức cơ bản về kỹ năng xây dựng kế hoạch như: Các khái niệm, phân loại kế hoạch, cấu trúc của một bản kế hoạch, qui trình xây dựng kế hoạch và các phương pháp để xây dựng kế hoạch - Hình thành được kỹ năng phân tích đánh giá và kiểm tra được kết quả thực hiện kế hoạch - Áp dụng được kỹ năng xây dựng kế hoạch trong học tập và phát triển cá nhân, kế hoạch sản xuất kinh doanh	3(2,**<u>2</u>**,6)
3	2107402	Địa lý kinh tế	- Giúp cho sinh viên khối ngành kinh tế làm quen với việc đánh giá sơ bộ các tiềm lực kinh tế, xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của các quốc gia từ đó có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản đã được học để sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia. - Sinh viên thực hiện tiểu luận nhóm hình thành kỹ năng làm việc nhóm; Sinh viên thuyết trình tiểu luận trước lớp hình thành kỹ năng diễn thuyết trước đám đông; Sinh viên biên tập thiết kế slide thuyết trình hình thành kỹ năng tổng hợp tài liệu. - Sinh viên sẽ nhận thấy môn học Địa lý kinh tế Việt nam quan trọng và rất	3(3,0,6)

			cần thiết cho nhà lãnh đạo kinh tế ở tầm vĩ mô, cho nhà nghiên cứu kinh tế, cho chủ doanh nghiệp hay một nhân viên bình thường khi họ đối mặt với quyết định có nên hay không thực hiện chính sách nào đó.	
4	2104486	Ứng dụng hóa học trong Công nghiệp	*Học xong học phần người học:* - Có kiến thức hóa học ứng dụng trong đời sống, sản xuất sản phẩm phục vụ nông nghiệp, nhiên liệu và năng lượng, xây dựng, cơ khí, điện-điện tử và môi trường. - Có kỹ năng làm việc nhóm, tìm tài liệu, viết báo cáo và thuyết trình các chuyên đề ứng dụng hóa học trong đời sống, công nghiệp và các lĩnh vực liên quan. - Có kỹ năng nhận biết các đặc tính của sản phẩm: chất lượng, cách sử dụng, tính thương mại, tính an toàn đối với sức khỏe con người và môi trường. - Có thái độ tích cực, tự chủ trong học tập.	3(3,0,6)
5	2104487	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	*Học xong học phần, người học:* - Vận dụng được các kiến thức về Kaizen, 5S3D, PRO-3M, các công cụ quản lý chất lượng để nhận diện và loại bỏ các loại lãng phí, nâng cao năng lực cải tiến liên tục trong công nghiệp; - Có kỹ năng thực hiện, duy trì 5S3D, PRO-3M và các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao năng lực bản thân trong doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; - Có ý thức học tập, nhận thức được vai trò của Kaizen, 5S3D, PRO-3M trong hoạt động quản lý bản thân và công việc.	3(2,**2**,6)
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				**111**
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				**48**
Bắt buộc				36(24,24,72)
1	2106512	Nhập môn ngành	*Trang bị cho sinh viên:* - Kiến thức về Sơ đồ quy trình công	3(2,2,6)

		Công nghệ thời trang và An toàn lao động	nghệ sản xuất của ngành May công nghiệp. - Mô tả nội dung công việc cụ thể của các chức danh nghề nghiệp có trong ngành May từ đó định hướng lựa chọn công việc cho tương lai. - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lĩnh vực công tác Bảo hộ lao động để hướng sinh viên tuân thủ các quy định và các biện pháp kỹ thuật an toàn trong môi trường học tập và sản xuất.	
2	2106402	Cơ sở thiết kế trang phục	Học phần cơ sở thiết kế trang phục cung cấp cho sinh viên kiến thức về đặc điểm hình thái cơ thể người, đặc điểm trang phục, xác định được các ưu khuyết điểm trên cơ thể người để tìm ra giải pháp lựa chọn trang phục phù hợp, kiến thức nhân trắc học, kỹ thuật đo các thông số trên cơ thể, các khái niệm cơ bản dùng trong thống kê sinh học, phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số.	2(2,0,4)
3	2106456	Tin học ứng dụng ngành May	Học phần Tin học ứng dụng ngành May cung cấp cho sinh viên kiến thức về CNTT (phần mền CorelDraw, Word...) ứng dụng trong ngành May, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng vẽ minh hoạ mẫu trang phục, trình bày tài liệu kỹ thuật trong ngành May. - Phân tích được các đặc điểm cơ bản trên mẫu trang phục - Nắm bắt được phương pháp vẽ đường may, đường lắp ráp, các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm may mặc.... - Vận dụng sáng tạo phần mềm CorelDraw để vẽ minh họa mẫu trang phục Biết cách trình bày tài liệu kỹ thuật trong ngành May mặc	2(0,4,4)
4	2106410	Thiết bị may công nghiệp và bảo trì	Học phần học thiết bị may công nghiệp và bảo trì cấp cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về các loại mũi may, thiết bị may, các loại cữ, gá trong sản xuất may công nghiệp. Vận hành	3(2,2,6)

			được một số loại thiết bị may cơ bản: Máy may bằng, 1 kim, 2 kim, máy vắt sổ và một thiết thiết bị chuyên dùng. Nhận diện được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình vận hành các thiết bị may cơ bản và giáo dục cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, an toàn lao động trong quá trình học tập.	
5	2106642	Vật liệu may	*Học phần trang bị cho sinh viên:* - Kiến thức cơ bản về nguyên liệu dệt may bao gồm: cấu tạo, tính chất và phạm vi ứng dụng của các loại xơ thiên nhiên và xơ hóa học; các thông số xơ sợi và mối tương quan của các thông số này với cấu trúc và các đặc tính của vải; nguyên lý sản xuất, cấu trúc và tính chất của các loại vải phổ biến trong may mặc. Ngoài ra còn giới thiệu các loại phụ liệu may thông dụng và các chỉ tiêu đánh giá chất lượng của các loại phụ liệu. - Khả năng phân tích thành phần nguyên liệu, các thông số sợi và cấu trúc vải giúp lựa chọn được nguyên liệu phù hợp cho sản phẩm may. - Các hệ thống tiêu chuẩn phổ biến trên thế giới về quy cách ghi nhãn hướng dẫn sử dụng cho sản phẩm may, các thông tin trên nhãn hướng dẫn sử dụng và đặc biệt là ý nghĩa các biểu tượng hướng dẫn sử dụng, chăm sóc và bảo quản các sản phẩm may. - Khả năng làm việc nhóm, lập luận, phân tích và viết báo cáo.	3(2,2,6)
6	2106521	Vẽ mỹ thuật	*Học phần Vẽ Mỹ Thuật cung cấp cho sinh viên:* - Kiến thức về những đặc trưng của mỹ thuật, nguyên tắc mỹ thuật - Vận dụng ghi chép và cách điệu về thiên nhiên nhằm thiết kế những sản phẩm đơn giản trong thời trang	3(2,2,6)
7	2106413	Thiết kế trang phục	*Trang bị cho sinh viên:* - Kiến thức và kỹ năng về thiết kế rập,	4(2,4,8)

		cơ bản	giác sơ đồ và cắt trang phục nam nữ. - Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm và xây dựng quy trình thiết kế phù hợp. - Kỹ năng làm việc nhóm.	
8	2106403	Công nghệ may trang phục cơ bản	*Môn học công nghệ may trang phục cơ bản cung cấp cho sinh viên:* - Kiến thức về quy trình công nghệ sản xuất các mặt hàng trang phục cơ bản, cơ hội rèn luyện các kỹ năng lắp ráp các sản phẩm trang phục mặc nhà theo đúng yêu cầu kỹ thuật và định hướng cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, ý thức đạo đức nghề nghiệp.	4(2,4,8)
9	2106454	Hình họa - vẽ kỹ thuật ngành may	*Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm vững kiến thức:* - Kiến thức về hệ thống kí hiệu trong bản vẽ kỹ thuật ngành may, qui trình thực hiện bản vẽ - Kiến thức về tiêu chuẩn bản vẽ: khổ giấy, qui cách chữ viết, đường nét vẽ, tỉ lệ bản vẽ, đơn vị đo, các thông số kích thước. - Cũng như đọc hiểu được bản vẽ minh hoạ các sản phẩm may trong tài liệu kỹ thuật. Sau học phần sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện: - Bản vẽ mô tả phẳng thân trước và thân sau sản phẩm đúng tiểu chuẩn kỹ thuật sản phẩm may các kiểu trang phục nam và nữ (áo, quần, áo khoác, áo jackets, váy, đầm,...) - Vận dụng các kiến thức sản phẩm may để mô tả được kí hiệu các đường may trong bản vẽ minh hoạ, phục vụ trong qui trình sản xuất may mặc. - Mô tả được các chi tiết sản phẩm và thông số kích thước.	2(2,0,4)
10	2106520	Anh văn chuyên ngành	- Trang bị cho sinh viên một số từ vựng và thuật ngữ tiếng Anh để có thể đọc hiểu được các tài liệu kỹ thuật trong	2(2,0,4)

		công nghệ thời trang	ngành May và Thiết kế thời trang - Xây dựng vốn từ vựng, thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành để giải thích tài liệu chuyên ngành.	
11	2106409	Quản lý chất lượng trang phục	Môn học quản lý chất lượng sản phẩm trang phục cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Khái niệm về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm. Vai trò và tầm quan trọng của công tác quản lý chất lượng sản phẩm. Nhiệm vụ và chức năng của việc kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm may mặc. Phương pháp kiểm tra và tiêu chí đánh giá chất lượng sản phẩm may. Khả năng làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình, phân tích, đề xuất, giải quyết một số vấn đề liên quan đến chất lượng và quản lý chất lượng theo yêu cầu thực tế và khách hàng.	2(2,0,4)
12	2106434	Lịch sử trang phục	- Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phát triển của trang phục thế giới từ xưa đến nay. Lịch sử về sự phát triển của trang phục Việt Nam, kiến thức đặc điểm trang phục của các dân tộc thiểu số Việt Nam.	2(2,0,4)
13	2106450	Công nghệ in – thêu	*Học phần trang bị cho sinh viên:* - Kiến thức cơ bản về các phương pháp tạo hình trang trí trên sản phẩm may như in, thêu, vẽ, kết cườm, … đặc biệt là công nghệ in và thêu vi tính. - Công nghệ tạo hình trên trang phục bằng phương pháp in, công nghệ, nguyên lý, thiết bị và phạm vi ứng dụng của các phương pháp - Công nghệ tạo hình trên trang phục bằng phương pháp thêu, các phần mềm thiết kế trong thêu vi tính, thiết bị thêu vi tính, các lệnh thiết kế, các thông số của mẫu thêu và các đặc tính của mẫu thêu. - Khả năng thiết kế mẫu thêu hoàn chỉnh bằng phần mềm Tajima, vận hành được máy thêu và thêu được sản	2(1,2,4)

			phẩm hoàn chỉnh. - Khả năng lập luận, phân tích và giải quyết được các vấn đề phát sinh trong thêu vi tính.	
14	2106643	Kiểm định chất lượng vật liệu may	*Học phần trang bị cho sinh viên:* - Kiến thức cơ bản về kiểm định chất lượng vải trong may mặc, các tiêu chuẩn kiểm định và các đặc trưng kiểm định chất lượng vải - Các thông số cấu trúc vải và tầm quan trọng của chúng trong thiết kết trang phục; các tính chất cơ học của vải và nghĩa của chúng trong thiết kế, gia công và sử dụng trang phục; các tính chất vật lý cơ bản của vải và ảnh hưởng của tính chất vật lý của vải đến tính tiện nghi trang phục. - Các tiêu chí kiểm định vải trong may mặc xuất khẩu, các quy định quốc tế về quản lý hóa chất trong ngành dệt may, các chất bị hạn chế trong may mặc xuất khẩu và các vật liệu có khả năng chứa các chất bị hạn chế trong may mặc xuất khẩu. - Khả năng làm việc nhóm, lập luận, phân tích, đề xuất các tiêu chí lựa chọn nguyên liệu phù hợp và các đặc tính cơ học, vật lý cần có cho các sản phẩm may.	2(1,2,4)
Tự chọn				12(10-12,0-4,24)
1	2106509	Kỹ thuật nhuộm – In bông	Chương trình môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên đại học những kiến thức về vật liệu dệt, lý thuyết về màu sắc và các loại thuốc nhuộm, cách phối màu và hướng dẫn công nghệ tiền xử lý, nhuộm, in hoa và hoàn tất vật liệu dệt.	2(2,0,4)
2	2106516	Nhân trắc học may mặc	- Sinh viên nắm những kiến thức cơ bản về đặc điểm hình thái cơ thể người. - Sinh viên giải thích được nguyên nhân của một số đặc điểm khuyết điểm trên cơ thể người dựa vào kiến thức nhân trắc học.	2(2,0,4)

			- Sinh viên đưa ra được những phương pháp khắc phục một số nhược điểm của cơ thể bằng trang phục. - Sinh viên có thể sử dụng một số phương pháp nghiên cứu, xây dựng hệ cỡ số cơ thể người phục vụ thiết kế sản phẩm may mặc.	
3	2106411	Lịch sử mỹ thuật	Học phần Lịch sử Mỹ thuật cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quá trình phát triển cũng như giá trị thẩm mỹ của các tác phẩm nghệ thuật, các phương pháp tư duy về các tác phẩm nghệ thuật, làm tiền đề cho môn Lịch sử trang phục	2(2,0,4)
4	2106463	Mỹ học	- Hoc phần Mỹ học cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự nhận thức và thưởng thức cái đẹp trong thiên nhiên, trong nghệ thuật vàtrong xã hội qua bộ ba giá trị "Chân – Thiện – Mỹ" - Hướng dẫn cho sinh viên khả năng phân tích, định hướng cái đẹp cho nhu cầu của xã hội.	2(2,0,4)
6	2106461	Quản trị thương hiệu trang phục	*Học phần cung cấp cho sinh viên:* - Kiến thức khái quát về sản phẩm, sản phẩm mới, nhãn hiệu, thương hiệu, quản trị thương hiệu sản phẩm, môi trường marketing liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	2(2,0,4)
7	2106513	Tự động hóa quá trình sản xuất	*Trang bị cho sinh viên:* - Kiến thức chuyên môn về tự động hóa quá trình sản xuất.Các vấn đề chung của tự động hóa quá trình sản xuất. - Khả năng nhận biết các thiết bị tự động cũng như nguyên tắc hoạt động của quá trình tự động hóa ngành may - Nhận biết các thiết bị, hệ thống được ứng dụng trong hệ thống tự động hóa quá trình sản xuất trong phân xưởng may - Ứng dụng tự động hóa trong sản xuất với CAD, CAM ngành may.	2(2,0,4)

			- Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	
8	2106412	Thiết kế thời trang trên máy tính	Học phần Thiết kế thời trang trên máy tính trang bị cho sv kiến thức về phần mềm Kaledo Style, Adobe Iluutractor…, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng vẽ thiết kế thời trang bằng phần mềm - Kiến thức về phần mềm Kaledo Style, Adobe Iluutractor… ứng dụng trong ngành Thiết kế thời trang. - Thiết kế được mẫu trang phục hoặc catolog, nhãn bao bì dành cho ngành Thiết kế thời trang và cho ngành Thiết kế mỹ thuật... - Vận dụng sáng tạo phần mềm Kaledo Style, Adobe Iluutractor… để vẽ minh họa và xây dựng thuyết trình những ý tưởng cho BST thời trang, đáp ứng cho ngành Thiết kế thời trang - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	2(1,2,4)
9	2106435	Mỹ thuật công nghiệp	- Học phần Mỹ thuật công nghiệp trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về Design; các phong cách design, các giai đoạn lịch sử design từ giai đoạn khởi đầu, các ngành nghề sản xuất thủ công, giai đoạn từ sau cách mạng công nghiệp đến ngày nay với chủ nghĩa hiện đại và hậu hiện đại, các nhà thiết kế và các tác phẩm design trong các lĩnh vực của Mỹ thuật công nghiệp. - Sau học phần sinh viên có kỹ năng nghiên cứu tìm hiểu kiến thức về design: để mở rộng kiến thức thẩm mỹ từ đó vận dụng trong thiết kế mẫu trong sản xuất quần áo thời trang.	2(2,0,4)
10	2106500	Tâm lý người tiêu	- Người học cần nắm được những tri thức cơ bản hệ thống về tâm lý học tiêu	2(2,0,4)

		dùng	dùng - Thực hiện được nghiên cứu về tâm lý con người, trong đó nghiên cứu về tâm lý khách hàng, hành vi tiêu dùng của khách hàng, các nhân tố tác động đến hành vi mua hàng của khách hàng đồng thời trang bị các nội dung liên quan đến các kỹ năng giao tiếp của người bán hàng. - Hiểu biết về các xu hướng tâm lý. - Soạn thảo được kế hoạch khảo sát các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của người tiêu dùng.	
11	2106470	Thiết kế thời trang trên manequin	Môn học Thiết kế thời trang trên mannequin cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về cấu trúc trang phục và nâng cao năng lực thiết kế bao gồm hai phương pháp: quấn vải và tạo rập 3D. Sinh viên sẽ được trau dồi những kỹ năng biến tấu đa dạng của kiểu mẫu, vận dụng linh hoạt trong việc giải quyết vấn đề kỹ thuật trong thiết kế trang phục.	2(1,2,4)
12	2106517	Mô phỏng 3D	Trang bị cho sinh viên: - Kiến thức lý thuyết về mô phỏng, phương pháp mô phỏng 2 chiều, 3 chiều - Ứng dụng phần mền Opitex may mặc để mô phỏng 3D các thông số kích thước cơ thể người từ dữ liệu thu thập - Kỹ năng làm việc nhóm.	2(2,0,4)
13	2106449	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc	Trang bị cho sinh viên: Kiến thức về phương thức thanh toán quốc tế, điều kiện giao hàng, đàm phán và hoàn thành hợp đồng kinh doanh quốc tế trong các điều kiện cho trước	2(2,0,4)
14	2106515	Mô phỏng dữ liệu trong may mặc	Trang bị cho sinh viên: - Kiến thức nâng cao về lý thuyết thiết kế trang phục đặc biệt thiết kế 3 chiều, cơ sở mối quan hệ giữa cơ thể người, vật liệu may và thiết kế trang phục.	2(2,0,4)

			- Cập nhật kiến thức về phương pháp thiết kế mới và phương pháp đánh giá sản phẩm thiết kế.	
15	2106429	Tổ chức quản lý sản xuất may công nghiệp	Môn học Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về tổ chức và quản lý doanh nghiệp, tổ chức quản lý quy trình sản xuất đơn hàng may mặc bao gồm: chuẩn bị sản xuất, triển khai sản xuất và hoàn tất sản phẩm và một số mô hình sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao năng suất sản xuất.	2(2,0,4)
16	2106433	Tạo mẫu trang phục	Môn học Tạo mẫu trang phục cung cấp cho sinh viên: Kiến thức về thiết kế block căn bản, nguyên tắc tạo mẫu trang phục nữ và quy trình tạo mẫu trang phục dựa trên bộ rập căn bản để phục vụ cho quá trình sản xuất thực tế.	2(2,0,4)
17	2106425	Thiết kế giày	Trang bị cho sinh viên: - Kiến thức và kỹ năng về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt rập một số mẫu giày căn bản. - Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm và xây dựng quy trình thiết kế phù hợp.	2(2,0,4)
18	2106424	Thiết kế nón túi xách	*Trang bị cho sinh viên:* - Kiến thức chuyên môn về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt nón, túi xách căn bản, - Khả năng vận dụng sáng tạo và phân tích kiểu dáng sản phẩm để lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp. - Khả năng đánh giá các dạng sai hỏng về mặt kỹ thuật, đề xuất và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu. - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	2(2,0,4)
19	2106459	Thiết kế quần áo bảo hộ lao động	*Học phần trang bị cho sinh viên* - Kiến thức và kỹ năng về thiết kế rập trang phục bảo hộ lao động	2(2,0,4)

			- Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm trang phục bảo hộ lao động biến kiểu và xây dựng quy trình thiết kế phù hợp.	
20	2106423	Thiết kế trang phục lót, áo tắm	*Trang bị cho sinh viên:* - Kiến thức chuyên môn về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt các trang phục quần áo tắm căn bản, - Khả năng vận dụng sáng tạo và phân tích kiểu dáng sản phẩm để lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp. - Khả năng đánh giá các dạng sai hỏng về mặt kỹ thuật, đề xuất và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu. - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	2(2,0,4)
21	2106514	Vệ sinh trang phục	- Kiến thức về sự tương tác giữa cơ thể, quần áo và môi trường xung quanh. - Khả năng phân tích các yêu cầu vệ sinh, sinh thái đối với quần áo và môi trường. - Phân tích, đánh giá chỉ tiêu vệ sinh trang phục và sinh thái môi trường.	2(2,0,4)
2.2. Kiến thức ngành				**36**
Bắt buộc				28(14,28,56)
1	2106414	Thiết kế trang phục nam nữ	*Trang bị cho sinh viên:* - Kiến thức và kỹ năng về thiết kế rập, giác sơ đồ và cắt trang phục nam nữ. - Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm và xây dựng quy trình thiết kế phù hợp. - Kỹ năng làm việc nhóm.	5(3,4,10)
2	2106476	Thiết kế trang phục truyền thống - khoác ngoài	Học phần Thiết kế trang phục truyền thống – khoác ngoài cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các sản phẩm trang phục truyền thống- khoác ngoài, phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn	4(2,4,8)

			quy trình thiết kế phù hợp các sản phẩm trang phục truyền thống - khoác ngoài biến kiểu.	
3	2106404	Công nghệ may trang phục nam nữ	*Trang bị cho sinh viên:* Học phần Công nghệ may trang phục nam nữ cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy trình may các mặt hàng trang phục nam nữ, rèn luyện kỹ năng lắp ráp sản phẩm theo các quy định kỹ thuật và giáo dục cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, an toàn lao động, kỹ năng làm việc nhóm.	5(2,6,10)
4	2106475	Công nghệ may trang phục truyền thống - khoác ngoài	- Học phần Công nghệ may trang phục khoác ngoài - truyền thống cung cấp cho SV kiến thức về qui trình sản xuất tổng quát các mặt hàng trang phục khoác ngoài và truyền thống, rèn luyện kỹ năng lắp ráp các sản phẩm trang phục khoác ngoài truyền thống theo đúng yêu cầu kỹ thuật và giáo dục cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, an toàn lao động.	5(2,6,10)
5	2106644	Công nghệ CAD/CAM ngành may	- Học phần Công nghệ CAD/CAM ngành May trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn cơ bản về kiến thức phần mềm thiết kế mẫu kỹ thuật. Các kiến thức chuyên môn nâng cao như phần mềm Optitex trong quá trình thiết kế mẫu kỹ thuật hoàn chỉnh nhằm đáp ứng cho thực tế sản xuất liên quan đến khâu chuẩn bị sản xuất dựa trên phần mềm	3(1,4,6)
6	2106406	Công nghệ may trang phục cao cấp	Học phần Công nghệ may trang phục cao cấp cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy trình sản xuất tổng quát các sản phẩm cao cấp, phương pháp xây dựng quy trình lắp ráp áo vest nam; rèn luyện kỹ năng lắp ráp sản phẩm theo các quy định kỹ thuật và giáo dục cho sinh viên tinh thần trách nhiệm, an toàn lao động, kỹ năng làm việc nhóm.	4(2,4,8)
7	2106445	Lập kế hoạch sản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác lập kế hoạch	2(2,0,4)

		xuất	sản xuất, các nguyên tắc sắp xếp lịch trình, phân công công việc và công tác điều độ trong lập kế hoạch sản xuất. Từ đó sinh viên có thể tổng hợp kiến thức đã học vào việc lập kế hoạch sản xuất đơn hàng may mặc trong doanh nghiệp	
Tự chọn				8(6-8,0-4,16)
1	2106420	Công nghệ sản xuất trang phục dệt kim	*Học phần nhằm giúp cho sinh viên:* - Nắm được kiến thức khái quát về vải dệt kim, các loại thiết bị trong quy trình sản xuất trang phục từ vải dệt kim cũng như quy trình tổng quát sản xuất trang phục dệt kim - Lắp ráp được trang phục dệt kim theo các quy định về mặt kỹ thuật, phân tích được các nguyên nhân gây ra các dạng sai hỏng trong quá trình lắp ráp sản phẩm và đề xuất biện pháp khắc phục.	2(1,2,4)
2	2106541	Thiết kế nhà xưởng và lắp đặt thiết bị may	Sau khi học xong môn học, sinh viên nắm được các khái niệm, các kiến thức cơ bản về thiết kế nhà xưởng nói chung và xưởng may nói riêng nhằm bổ sung những kiến thức cơ bản hỗ trợ cho công tác thiết kế dây chuyền may công nghiệp. - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiêu chuẩn xây dựng nhà xưởng, những qui định, những yêu cầu cần thiết trong thiết kế nhà xưởng. - Phân tích đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường sản xuất may công nghiệp. - Cung cấp cho sinh viên những giải pháp kỹ thuật, các giải pháp cải tiến môi trường làm việc nhằm nâng cao hiệu quả trong xưởng may.	2(2,0,4)
3	2106489	Thiết kế trang phục cưới	Học phần Thiết kế trang phục cưới cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các sản phẩm trang phục cưới cao cấp, phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp các sản	2(1,2,4)

			phẩm trang phục cưới biến kiểu	
4	2106528	Thiết kế trang phục trẻ em	Học phần Thiết kế trang phục trẻ em cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các sản phẩm trang phục trẻ em, phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp các sản phẩm trang phục trẻ em.	2(2,0,4)
5	2106418	Cải tiến sản xuất ngành may	Học phần Cải tiến sản xuất ngành may cung cấp các kiến thức khái quát về công tác cải tiến trong sản xuất may công nghiệp, rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá được công tác cải tiến sản xuất phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp; đề xuất giải quyết một số vấn đề liên quan đến sản xuất may công nghiệp; kỹ năng làm việc nhóm.	2(2,0,4)
6	2106519	Quản lý sản xuất trên vi tính	- Hiểu được lịch sử phát triển của công nghệ thông tin trong quản lý. - Nắm bắt được: công dụng, cách sử dụng công cụ và các code thao tác có sẵn trong phần mềm GPRO. - Kiến thức chuyên môn nâng cao: Xây dựng code thao tác cho các qui trình may khác nhau; tính toán định mức thời gian hợp lý và đề xuất các giải pháp cải tiến, hợp lý hóa qui trình cho các công đoạn dựa trên phần mềm. - Khả năng phân tích, tính toán, thử nghiệm và đề xuất giải pháp liên quan đến hợp lý hóa thao tác dựa trên phần mềm; xây dựng thái độ học tập và nền tảng đạo đức nghề nghiệp đúng đắn - Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và khả năng đọc hiểu các thông tin tiếng anh trong phần mềm. - Khả năng phân tích sản phẩm, các công đoạn may để tính toán thời gian định mức và đề xuất các phương án cải tiến thao tác trên phân mềm sao cho phù với điều kiện DN.	2(2,0,4)

7	2106507	Xử lý hoàn tất sản phẩm may	*Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về:* - Đặc điểm sản phẩm dệt may, cấu tạo hóa học và các tính chất của vật liệu dệt may, các hóa chất sử dụng trong hoàn tất và quy trình xử lý hoàn tất cho các sản phẩm dệt may. - Quá trình chuẩn bị vật liệu cho hoàn tất - Kiến thức về màu sắc, phương pháp đo màu và đánh giá sai lệch màu, các lý thuyết về nhuộm, các loại thuốc nhuộm, kỹ thuật nhuộm bằng các lớp thuốc nhuộm, các phương pháp in hoa, xử lý hoàn tất bằng cơ học và hóa học cho sản phẩm dệt. - Các đặc tính sử dụng của quần áo và xử lý hóa học sản phẩm may mặc.	2(2,0,4)
2.3. Kiến thức chuyên ngành				**27**
Bắt buộc				25(8,34,50)
1	2106503	Qui trình sản xuất hàng may mặc	Học phần cung cấp cho sinh viên: - Kiến thức cơ bản về quy trình sản xuất hàng may mặc từ khâu chuẩn bị sản xuất đến khâu triển khai sản xuất; - Phương pháp tính toán các yếu tố cho sản xuất, xây dựng hồ sơ tài liệu kỹ thuật và cách thức tổ chức công việc trong triển khai sản xuất may công nghiệp.	3(3,0,6)
2	2106468	Quản lý đơn hàng	Học phần cung cấp cho sinh viên: - Kiến thức quản lý đơn hàng từ khâu tiếp nhận đơn hàng đến quá trình triển khai sản xuất các đơn hàng may mặc. - Phương pháp tính giá thành sản phẩm, cách lập các hồ sơ trong công việc quản lý đơn hàng. - Kỹ thuật đàm phán, thương lượng với khách hàng và cách giải quyết một số vấn đề phát sinh trong công tác quản lý đơn hàng	2(2,0,4)
3	2106416	Thiết kế trang phục	Học phần Thiết kế trang phục cao cấp cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ	4(2,4,8)

		cao cấp	năng thiết kế rập, giác sơ đồ, tính toán định mức vải và cắt được các sản phẩm trang phục cao cấp, phân tích được kiểu dáng sản phẩm và lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp các sản phẩm trang phục cao cấp biến kiểu và thiết kế mẫu công nghiệp theo thông số thành phẩm	
4	2106408	Đồ họa kỹ thuật ứng dụng	- Kiến thức chuyên môn cơ bản về: Ứng dụng phần mềm Gerber để hỗ trợ trong quá trình sản xuất trong may công nghiệp. - Kiến thức chuyên môn nâng cao về: Ứng dụng phần mềm Gerber trong quá trình thiết kế mẫu kỹ thuật hoàn chỉnh nhằm đáp ứng cho sản xuất. - Kỹ năng kiểm tra, phát hiện các sai hỏng về mẫu, đề xuất giải quyết các vấn đề liên quan đến chuẩn bị sản xuất một mã hàng.	3(1,4,6)
5	2106645	Thực tập doanh nghiệp 1	*Học phần nhằm giúp sinh viên:* - Vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để thiết kế và triển khai dây chuyền sản xuất may công nghiệp. - Xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình chuẩn bị và triển khai sản xuất. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm.	3(0,6,6)
6	2106646	Thực tập doanh nghiệp 2	Học phần Thực tập doanh nghiệp 2 giúp sinh viên trải nghiệm thực tế về các hoạt động liên quan đến ngành công nghệ may tại các doanh nghiệp nhằm vận dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn sản xuất.	2(0,4,4)
7	2106537	Khóa luận tốt nghiệp	*Học phần nhằm giúp sinh viên:* - Lập được kế hoạch thực hiện một dự án kỹ thuật trong lĩnh vực may công nghiệp theo yêu cầu đặt ra. - Thực hiện được kế hoạch đặt ra. - Trình bày được kết quả dự án kỹ thuật dưới dạng tài liệu báo cáo kỹ thuật.	8(0,16,16)
Tự chọn				2(1-2,0-2,4)
1	21065	Thiết kế 3D	Vận dụng được kiến thức và kỹ năng	2(1,2,4)

	06	trên máy tính	thiết kế rập 2D và fit mẫu 3D các sản phẩm quần áo thời trang trên phần mềm đồ họa chuyên ngành 3D Opitex.	
2	2106448	Quản lý kho vật tư	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý kho vật tư hàng hóa một cách kinh tế, nhanh chóng và có hiệu quả. - Liệt kê và soạn thảo được các thủ tục giấy tờ liên quan để xuất nhập khẩu kho nguyên phụ liệu hay thành phẩm hàng may mặc	2(2,0,4)
3	2106495	Thiết kế rập công nghiệp	*Trang bị cho sinh viên:* - Kiến thức chuyên môn về thiết kế rập công nghiệp để sản xuất hàng loạt từ thông số thành phẩm hoặc sản phẩm mẫu có sẵn - Khả năng vận dụng sáng tạo và phân tích kiểu dáng sản phẩm để lựa chọn quy trình thiết kế phù hợp. - Khả năng đánh giá các dạng sai hỏng về mặt kỹ thuật, đề xuất và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu. - Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	2(2,0,4)

7.2 Kế hoạch đào tạo toàn khoá

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b) song hành (c)	Ghi chú
Học kỳ 1				**17**		
Học phần bắt buộc				**17**		
1	2199406	Chứng chỉ tin học Certificate of Informatics	4203000245	0(0,0,0)		
2	2106402	Cơ sở thiết kế trang phục Ergonomics and sizing systems	4203001163	2(2,0,4)		

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b) song hành (c)	Ghi chú
3	2113431	Toán cao cấp 1 Calculus 1	4203003259	2(2,0,4)		
4	2120405	Giáo dục thể chất 1 Physical Education 1	4203003307	2(0,4,4)		
5	2112012	Triết học Mác - Lênin Philosophy of Marxism and Leninism	4203014164	3(3,0,6)		
6	2199451	Chứng chỉ Tiếng Anh Certificate of English Language Proficiency	4203015216	0(0,0,0)		
7	2132001	Kỹ năng làm việc nhóm * Teamwork Skills	4203003192	2(1,2,4)		
8	2106512	Nhập môn ngành công nghệ thời trang và an toàn lao động Overview of garment technology and labor safety	4203003699	3(2,2,6)		AV1
9	2111108	Tiếng Anh 1 English 1	4203015253	3(3,0,6)		
Học kỳ 2				**22**		
Học phần bắt buộc				**19**		
1	2106434	Lịch sử trang phục History of costume	4203000914	2(2,0,4)		AV1
2	2106521	Vẽ mỹ thuật Art drawing	4203003201	3(2,2,6)		
3	2113432	Toán cao cấp 2 Calculus 2	4203003288	2(2,0,4)		
4	2120406	Giáo dục thể chất 2 Physical Education 2	4203003306	2(0,4,4)		
5	2112013	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political Economics of Marxism and Leninism	4203014165	2(2,0,4)		
6	2120503	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh National Defence Education and Security	4203016600	8(6,4,16)		
Học phần tự chọn				**3**		

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b) song hành (c)	Ghi chú
(Sinh viên chọn 1 trong các học phần sau đây)						
1	2113434	Toán ứng dụng Applied Mathematics	4203003193	3(3,0,6)		
2	2113436	Hàm phức và phép biến đổi Laplace Complex Analysis and Laplace Transform	4203003240	3(3,0,6)		
3	2113435	Phương pháp tính Numerical Analysis	4203003320	3(3,0,6)		
4	2113437	Vật lý đại cương General Physics	4203003345	3(3,0,6)		
5	2113438	Logic học Logics	4203003395	3(3,0,6)		
Học kỳ 3				**21**		
Học phần bắt buộc				**18**		
1	2112005	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	4203000664	2(2,0,4)	2112012(a)	
2	2106456	Tin học ứng dụng ngành May Applied Informatics for Apparel Industry	4203000887	2(0,4,4)		
3	2106410	Thiết bị may công nghiệp và bảo trì Industrial Sewing Equipment and Maintenance	4203001377	3(2,2,6)		
4	2112015	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	4203014169	2(2,0,4)		
5	2111188	Tiếng Anh 2 English 2	4203015254	3(3,0,6)	2111108(a)	
6	2106642	Vật liệu may Science of textile materials	4203015295	3(2,2,6)		AV1
7	2101777	Công nghệ thông tin trong chuyển đổi số Information Technology in Digital Transformation	4203015296	3(3,0,6)		
Học phần tự chọn *(Sinh viên chọn 1 trong các học phần sau đây)*				**3**		

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b) song hành (c)	Ghi chú
1	2106529	Hội họa * Fine Art	4203003194	3(1,4,6)		
2	2113439	Xã hội học Sociology	4203003195	3(3,0,6)		
3	2112011	Âm nhạc – Nhạc lý và Guitar căn bản * Music - Music Theory and Guitar Basics	4203003203	3(1,4,6)		
4	2111492	Tiếng Việt thực hành * Vietnamese Language in Use	4203003245	3(2,2,6)		
5	2110585	Tâm lý học đại cương * Psychology	4203003325	3(2,2,6)		
6	2111491	Cơ sở văn hóa Việt Nam * Introduction to Vietnamese Culture	4203010665	3(2,2,6)		
7	2101727	Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng Using keyboard and office equipment skills	4203014193	3(2,2,6)		
8	2107515	Ý tưởng khởi nghiệp	2107515	3(3,0,6)		
Học kỳ 4				**22**		
Học phần bắt buộc				**17**		
1	2106413	Thiết kế trang phục cơ bản Basic Pattern-making	4203000913	4(2,4,8)	2106402(a)	
2	2106403	Công nghệ may trang phục cơ bản Basic apparel assembly technology	4203001087	4(2,4,8)	2106410(a)	
3	2106454	Hình họa - vẽ kỹ thuật ngành may Graphics Design for Garment Technology	4203001164	2(2,0,4)		
4	2131678	Pháp luật đại cương General laws	4203002422	3(2,0,4)		
5	2112014	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	4203014167	2(2,0,4)		

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b) song hành (c)	Ghi chú
6	2106643	Kiểm định chất lượng vật liệu may Quality control of sewing materials	4203015298	2(1,2,4)		
Học phần tự chọn				**5**		
Nhóm 1 *(Sinh viên chọn 1 trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2107402	Địa lý kinh tế Economic Geography	4203001103	3(3,0,6)		
2	2132002	Kỹ năng xây dựng kế hoạch * Planning Skills	4203003197	3(2,**2**,6)		
3	2123800	Môi trường và con người * Environment and Human	4203003206	3(2,**2**,6)		
4	2104486	Ứng dụng hóa học trong Công nghiệp Industrial Applications of Chemistry	4203015299	3(3,0,6)		
5	2104487	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất * Application of Kaizen Method and 5S Technique for Manufacturing	4203015300	3(2,**2**,6)		
Nhóm 2 *(Sinh viên chọn 1 trong các học phần sau đây)*				**2**		
1	2106411	Lịch sử mỹ thuật History of Fine Arts	4203000889	2(2,0,4)		
2	2106509	Kỹ thuật nhuộm - In bông Dyeing Technique- Shape Printing	4203002997	2(2,0,4)		
3	2106463	Mỹ học Aesthetics	4203003104	2(2,0,4)		
4	2106516	Nhân trắc học may mặc Apparel Anthropometric	4203003655	2(2,0,4)		
Học kỳ 5				**20**		
Học phần bắt buộc				**16**		
1	2106450	Công nghệ in - thêu Printing and embroidery technology in apparel industry	4203000747	2(1,2,4)		

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b) song hành (c)	Ghi chú
2	2106404	Công nghệ may trang phục nam, nữ Apparel assembly technology for men's and women's clothing	4203001165	5(2,6,10)	2106403(a)	
3	2106414	Thiết kế trang phục nam nữ Men and women costome pattern making	4203001174	5(3,4,10)	2106413(a)	
4	2113433	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học Research Methodology	4203003198	2(2,0,4)		
5	2106520	Anh văn chuyên ngành công nghệ thời trang English in Fashion Industry	4203003570	2(2,0,4)		AV1
Học phần tự chọn *(Sinh viên chọn 2 trong các học phần sau đây)*				**4**		
1	2106461	Quản trị thương hiệu trang phục Product Brand Management	4203000749	2(2,0,4)		
2	2106435	Mỹ thuật công nghiệp Fine-Art for Industrial Technology	4203000890	2(2,0,4)		
3	2106412	Thiết kế thời trang trên máy tính Computer-Aided Fashion Design	4203003144	2(1,2,4)		
4	2106500	Tâm lý người tiêu dùng Consumer psychology	4203003186	2(2,0,4)		
5	2106513	Tự động hóa quá trình sản xuất Production process automation	4203003660	2(2,0,4)		
Học kỳ 6				**21**		
Học phần bắt buộc				**17**		
1	2106503	Quy trình sản xuất hàng may mặc Manufacturing process in apparel industry	4203003121	3(3,0,6)		
2	2106409	Quản lý chất lượng trang phục Apparel Quality	4203000921	2(2,0,4)		

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b) song hành (c)	Ghi chú
		Management				
3	2106408	Đồ họa kỹ thuật ứng dụng Applied CAD/CAM for Garment Technology	4203001106	3(1,4,6)		
4	2106476	Thiết kế trang phục truyền thống - khoác ngoài Traditional dress and Jacket pattern making	4203003133	4(2,4,8)	2106413(a)	
5	2106475	Công nghệ may trang phục truyền thống - khoác ngoài Apparel assembly technology for traditional costume and jacket	4203003312	5(2,6,10)	2106403(a)	
Học phần tự chọn *(Sinh viên chọn 2 trong các học phần sau đây)*				**4**		
1	2106425	Thiết kế giày Pattern-making for shoes	4203000727	2(2,0,4)		
2	2106459	Thiết kế quần áo bảo hộ lao động Protective clothing pattern making	4203000922	2(2,0,4)		
3	2106429	Tổ chức và quản lý sx may công nghiệp Organization and management of production processes in apparel industry	4203001088	2(2,0,4)		
4	2106507	Xử lý hoàn tất sản phẩm may Finishing treatment of garment product	4203003061	2(2,0,4)		
5	2106515	Mô phỏng dữ liệu trong may mặc Simulation data in apparel	4203003756	2(2,0,4)		
6	2016517	Mô phỏng 3D 3D Simulation	4203003915	2(2,0,4)		
Học kỳ 7				**17**		
Học phần bắt buộc				**13**		

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b) song hành (c)	Ghi chú
1	2106416	Thiết kế trang phục cao cấp Advanced costumes pattern making	4203000750	4(2,4,8)		
2	2106406	Công nghệ may trang phục cao cấp Apparel assembly technology for advanced suit jackets	4203001227	4(2,4,8)		
3	2106445	Lập kế hoạch sản xuất Production planning and control in apparel manufacturing	4203000891	2(2,0,4)		
4	2106644	Công nghệ CAD/CAM ngành may Apparel CAD/CAM	4203015301	3(1,4,6)		AV1
Học phần tự chọn *(Sinh viên chọn 2 trong các học phần sau đây)*				**4**		
1	2106424	Thiết kế nón túi xách Bag and Hat pattern making	4203000250	2(2,0,4)		
2	2106449	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc Business of import and export of garments	4203001175	2(2,0,4)		
3	2106420	Công nghệ sản xuất trang phục dệt kim Apparel assembly technology for knitted Garments	4203001256	2(1,2,4)		
4	2106506	Thiết kế 3D trên máy tính 3D design by information technique	4203002736	2(1,2,4)		
5	2106470	Thiết kế thời trang trên mannequin Fashion Design for Manequins	4203003105	2(1,2,4)		
6	2106489	Thiết kế trang phục cưới Wedding costume pattern making	4203003187	2(1,2,4)		

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b) song hành (c)	Ghi chú
7	2106541	Thiết kế nhà xưởng và lắp đặt thiết bị may Factory design and installation of sewing equipment	4203014345	2(2,0,4)		
8	2106647	Sản phẩm dệt kỹ thuật và ứng dụng Technical textile products and applications		2(2,0,4)		
Học kỳ 8				**15**		
Học phần bắt buộc				**7**		
1	2106468	Quản lý đơn hàng Apparel Merchandising	4203001107	2(2,0,4)		AV1
2	2106645	Thực tập doanh nghiệp 1 Intership 1	4203015302	3(0,6,6)	2106503(a)	
3	2106646	Thực tập doanh nghiệp 2 Intership 2	4203015303	2(0,4,4)		
Học phần tự chọn *(Sinh viên chọn 4 trong các học phần sau đây)*				**8**		
1	2106433	Tạo mẫu trang phục Garment pattern modeling	4203000751	2(2,0,4)		AV1
2	2106423	Thiết kế trang phục lót, áo tắm Underwear and Swimsuit pattern making	4203000917	2(2,0,4)		
3	2106448	Quản lý kho vật tư Inventory Management	4203000918	2(2,0,4)		
4	2106418	Cải tiến sản xuất ngành may Productivity Improvement in Apparel Industry	4203001228	2(2,0,4)		
5	2106495	Thiết kế rập công nghiệp Intrustrial garment pattern making.	4203002891	2(2,0,4)		
6	2106514	Vệ sinh trang phục Costume sanitary	4203003305	2(2,0,4)		
7	2106519	Quản lý sản xuất trên vi tính Production management on computer	4203003389	2(2,0,4)		
8	2106528	Thiết kế trang phục trẻ em Kid clothing pattern making	4203003871	2(2,0,4)		

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b) song hành (c)	Ghi chú
Học kỳ 9				**8**		
Học phần bắt buộc				**8**		
1	2106537	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	4203014200	8(0,16,16)	2106503(a)	

Chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ.
Qui đổi: - 1 TC lý thuyết 15 giờ lý thuyết
- 1 TC thực hành 30 giờ thực hành.

PHẦN 3. BẢNG TÍCH HỢP CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã HP	CLOs / Môn	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j
1	2112012	Triết học Mác – Lênin		I								I
2	2112013	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		I								I
3	2112014	Chủ nghĩa xã hội khoa học		I								I
4	2112015	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		I								I
5	2112005	Tư tưởng Hồ Chí Minh		I								I
6	2131472	Pháp luật đại cương		I								I
7	2113431	Toán cao cấp 1	I								I	
8	2113432	Toán cao cấp 2	I								I	
9	2132001	Kỹ năng làm việc nhóm	I							I	I	
10	2113433	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	I							I	I	
11	2120405	Giáo dục thể chất 1										
12	2120406	Giáo dục thể chất 2										
13	2120501	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1										
14	2120502	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2										
15	2111108	Tiếng Anh 1	I							I		
16	2111188	Tiếng Anh 2	I							I		
17	2101777	Công nghệ thông tin trong chuyển đổi số	I								I	
18	2113434	Toán ứng dụng	I							I	I	
19	2113435	Phương pháp tính	I								I	
20	2113436	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	I								I	
21	2113437	Vật lý đại cương	I									I
22	2113438	Logic học	I									I
23	2110585	Tâm lý học đại cương		I								I
24	2113439	Xã hội học		I								I
25	2111491	Cơ sở văn hóa Việt Nam		I								I
26	2111492	Tiếng Việt thực hành		I							I	
27	2112011	Âm nhạc – Nhạc lý và Guitar căn bản		I						I		

28	2106529	Hội họa		I	I							
29	2101727	Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng	I								I	
30	2123800	Môi trường và con người	I							I		
31	2132002	Kỹ năng xây dựng kế hoạch		I								I
32	2107402	Địa lý kinh tế										
33	2104486	Ứng dụng hóa học trong Công nghiệp	I								I	
34	2104487	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	I								I	
35	2106512	Nhập môn ngành Công nghệ thời trang và An toàn lao động			I					I		I
36	2106402	Cơ sở thiết kế trang phục	I		I							
37	2106456	Tin học ứng dụng ngành May	R		I							E
38	2106410	Thiết bị may công nghiệp và bảo trì			I		R					R
39	2106642	Vật liệu may	R		R		R					I
40	2106521	Vẽ mỹ thuật			I	I						
41	2106413	Thiết kế trang phục cơ bản				I	I					
42	2106403	Công nghệ may trang phục cơ bản			I		I				I	
43	2106454	Hình họa - vẽ kỹ thuật ngành may										
44	2106520	Anh văn chuyên ngành công nghệ thờitrang		I						I	I	
45	2106409	Quản lý chất lượng trang phục		I		E,R						
46	2106434	Lịch sử trang phục		X								
47	2106450	Công nghệ in – thêu			I,R		R					R,E
48	2106643	Kiểm định chất lượng vật liệu may			I,R		E					R
49	2106509	Kỹ thuật nhuộm –In bông			R		R				R	R
50	2106516	Nhân trắc học may mặc				E	I		I	E		
51	2106411	Lịch sử mỹ thuật		I	I						R	
52	2106463	Mỹ học		R				R			R	
53	2106461	Quản trị thương hiệu trang phục	I		I					I		
54	2106513	Tự động hóa quá trình sản xuất					I,R		R			
55	2106412	Thiết kế thời trang trên máy tính	R			E						
56	2106435	Mỹ thuật công nghiệp		I			I		I		I	
57	2106500	Tâm lý người tiêu dùng				R	R		I	R		

58	2106470	Thiết kế thời trang trên manequin				R	R				R	
59	2106517	Mô phỏng 3D	I								I	
60	2106449	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc	R	R		E						
61	2106515	Mô phỏng dữ liệu trong may mặc	I		I						I	
62	2106429	Tổ chức quản lý sản xuất may công nghiệp		R,E		R					R	
63	2106433	Tạo mẫu trang phục			R				E	E	E	
64	2106425	Thiết kế giày			I	I			I			
65	2106424	Thiết kế nón túi xách				R			R			
66	2106459	Thiết kế quần áo bảo hộ lao động				R		R				
67	2106423	Thiết kế trang phục lót, áo tắm					R	R				
68	2106514	Vệ sinh trang phục			I					R		
69	2106414	Thiết kế trang phục nam nữ				R	R				I	
70	2106476	Thiết kế trang phục truyền thống – khoác ngoài				E	E				R	
71	2106404	Công nghệ may trang phục nam nữ				R	R				R	R
72	2106475	Công nghệ may trang phục truyền thống - khoác ngoài				E	E				R	R
73	2106644	Công nghệ CAD/CAM ngành may	I			R		R				
74	2106406	Công nghệ may trang phục cao cấp				E	E				E	E
75	2106445	Lập kế hoạch sản xuất	E			R		E	R			E
76	2106420	Công nghệ sản xuất trang phục dệt kim				R	R					
77	2106541	Thiết kế nhà xưởng và lắp đặt thiết bị may				R			R	R		
78	2106489	Thiết kế trang phục cưới				E			R			
79	2106528	Thiết kế trang phục trẻ em				R	R	R				
80	2106418	Cải tiến sản xuất ngành may				R		E	E	E	E	
81	2106519	Quản lý sản xuất trên vi tính				R			E		E	
82	2106507	Xử lý hoàn tất sản phẩm may			I,E,R					R		
83	2106503	Qui trình sản xuất hàng may mặc	R			R,E		R				
84	2106468	Quản lý đơn hàng			E	R		R	R			
85	2106416	Thiết kế trang phục cao cấp				E		E	E			
86	2106408	Đồ họa kỹ thuật ứng dụng						R	R			

87	2106645	Thực tập doanh nghiệp 1					E	E	E	E	E	E
88	2106646	Thực tập doanh nghiệp 2		E	E	E	E	E	E	E	E	E
89	2106537	Khóa luận tốt nghiệp	E		E	E		E	E	E	E	E
90	2106506	Thiết kế 3D trên máy tính	R								R	
91	2106448	Quản lý kho vật tư				R			R	R		
92	2106495	Thiết kế rập công nghiệp					R	R				